

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày 04-4-2018
“V/v Tranh chấp quyền sở hữu
cây chà (cội chà)”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Huỳnh Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017, về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu cây chà (cội chà)*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐDS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 02/2018/QĐ-TA ngày 23/3/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2/216 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5/8 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trương Thị B, sinh năm: 1963, theo hợp đồng ủy quyền được Văn phòng Công chứng Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng ngày 19/10/2017 (vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Tổ 5/8 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1962 - Luật sư của Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư T phố Hồ Chí Minh (vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Số 34 đường Nguyễn Văn L, phường 19, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trương Thị B, sinh năm: 1963 (vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Tổ 5/8, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Ngô Thanh Phương, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2/216, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 43/15/Ô5 thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Ông Huỳnh Quang P, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8/2Ô1 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1949 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1/3Ô1, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Huỳnh Anh Dũng, sinh năm: 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 43/366, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1983 (có mặt).

4/ Bà Trần Thị Bích P, sinh năm: 1984 (có mặt).

5/ Bà Nguyễn Thị Ô, sinh năm: 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 34/33Ô3 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6/ Ông Huỳnh Quang Đ, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 16/Ô18 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7/ Ông Lý Văn N, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

8/ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 14/5 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

9/ Ông Võ Quang M, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

10/ Ông Huỳnh Quang H, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 14/5, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

11/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 30/14Ô3 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2017 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Bà Huỳnh Thị Kim C làm nghề biển và được nhà nước cấp giấy phép hành nghề đánh bắt thủy hải sản xa bờ theo quy định của pháp luật. Năm 1998, bà C mua ghe mang số hiệu BV 4997TS đặt tên là Phúc Hưng, đây là loại ghe lưới rút do đó phải sử dụng cây chà (còn gọi là cội chà) trong việc đánh bắt thủy hải sản nhằm tạo bóng mát và nhiều khu vực trú ẩn để thu hút cá, tôm, mực và các loại thủy sinh vật khác tới trú ẩn, sinh sản. Trong năm 1998, bà C sáng lập cây chà tại vị trí có tọa độ 08°23'107,48 (vĩ độ 08°23'862", kinh độ 107°48'.324") (sau đây gọi tắt là cây chà 23,48) đặt tên là cây chà Phúc Hưng, cũng trong năm 1998 ông Huỳnh Văn S (anh trai bà C) là chủ cây chà Anh Kim tại vị trí có tọa độ 08°19'107,49 (vĩ độ 08°19'979", kinh độ 107°49'.949") (sau đây gọi tắt là cây chà 19,49) thuộc vùng Nam biển đông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có nhu cầu khai thác nên cho bà C khai thác cây chà này và bà C đặt tên là cây chà Phúc Hưng. Đến năm 2014, do hoàn cảnh của gia đình nên bà C bán ghe mang số hiệu BV 4997TS cho người khác, nhưng không bán cây chà 19,49. Năm 2016, bà C mua ghe mang số hiệu BV 94789TS và tiếp tục đến khai thác tại cây chà 19,49 thì phát hiện ông Nguyễn Tiến T đang khai thác và sử dụng cây chà 19,49. Qua trao đổi, bà C được ông T cho biết mình đã mua lại cây chà 19,49 của bà Huỳnh Thị Kim H (chị ruột của bà C) với giá 80.000.000 đồng. Bà C đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả lại cây chà 19,49 nhưng ông T không đồng ý vì cho rằng đã mua lại cây chà từ bà H. Theo bà C, việc mua bán chà lá theo giấy mua bán chà lá ngày 02/9/2015 giữa ông P và bà H với bà Trương Thị B (vợ ông T) là không đúng, vì bà H không phải là chà chủ sở hữu cây chà 19,49 mà bà C mới là chà chủ sở hữu cây chà 19,49. Cây chà 19,49 bà C được ông S cho từ năm 1998 và bà C đã khai thác, sử dụng liên tục từ năm 1998 cho đến năm 2015.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận cây chà 19,49 thuộc quyền sở hữu của bà C và yêu cầu ông Nguyễn Tiến T trả lại cây chà 19,49 cho bà C.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Tiến T về việc yêu cầu Tòa án công nhận cây chà 23,48 tại vị trí có tọa độ 08°23'107,48 (vĩ độ 08°23'862", kinh độ 107°48'.324") mà ông T đã mua của ông Huỳnh Quang P theo giấy mua bán chà lá ngày 02/9/2015, bà C không đồng ý vì ông P cũng không phải là chủ sở hữu cây chà 23,48 nên không có quyền bán cho ông T và hiện nay cây chà 23,48 bà C đang khai thác, sử dụng.

Theo đơn phản tố ngày 13/6/2017, trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Tiến T và người đại diện theo ủy quyền bà Trương Thị B trình bày:

Do có nhu cầu cần cội chà để phục vụ cho việc khai thác, đánh bắt thủy hải sản nên ngày 02/9/2015, ông T đã mua lại 02 cây chà tại khu vực đánh bắt cá có tọa độ 08°19'107,49 (vĩ độ 08°19'979", kinh độ 107°49'.949") và cây chà tại vị trí tọa độ 08°23'107,48 (vĩ độ 08°23'862", kinh độ 107°48'.324") của bà Huỳnh Thị Kim H và ông Huỳnh Quang P, cụ thể như sau:

- Cây chà 23,48 ông T mua lại của ông Huỳnh Quang P (là em ruột bà C) với giá 120.000.000 đồng, có làm giấy tay mua bán với nhau, bên mua là bà Trương Thị B, bên bán là ông Huỳnh Quang P. Nguồn gốc cây chà 23,48 là của ông P, có ghe đặt tên là Phúc Hưng, ông P là chủ ghe, ông Huỳnh Quang Hưng (cháu ruột ông P) là thuyền trưởng kiêm tài công, đã đánh bắt tại vị trí cây chà 23,48 này từ rất lâu nhưng đến khoảng năm 2011 ông P bỏ ghe nằm bờ và năm 2012 bán ghe cho người khác, vị trí đánh bắt 23,48 bỏ trống 03 năm. Đến năm 2015, do có nhu cầu cần chà lá để đánh bắt nên ông T hỏi mua và ông P đồng ý bán lại cho ông T. Việc mua bán đã hoàn T, ông T đã giao đủ tiền cho ông P, nhưng đến tháng giêng năm 2017, bà C cho ghe đến chiếm cây chà 23,48 và khai thác, sử dụng cho đến nay. Ông T đề nghị bà C trả lại cây chà 23,48 cho ông T và đề nghị Tòa án công nhận cây chà 23,48 thuộc quyền sở hữu của ông T. Ông T không có yêu cầu và không tranh chấp với ông P.

- Cây chà 19,49 ông T mua lại của bà Huỳnh Thị Kim H với giá 80.000.000 đồng, có làm giấy tay mua bán với nhau, bên mua là bà Trương Thị B, bên bán là bà Huỳnh Thị Kim H. Nguồn gốc cây chà 19,49 của bà H, trước đây bà H có chiếc ghe đặt tên là “Anh Kim”, thuyền trưởng kiêm tài công là ông Lý Văn N (còn gọi là Bảy Long Điền) đánh bắt tại vị trí cây chà 19,49 đến khoảng năm 2010 thì bà H bỏ ghe nằm bờ và năm 2011 bà H bán ghe cho người khác, cây chà 19,49 bỏ trống đến năm 2015. Do có nhu cầu cần chà lá trong việc đánh bắt thủy hải sản nên ông T hỏi mua và được bà H bán lại cây chà 19,49, việc mua bán đã hoàn T, ông T đã giao đủ tiền cho bà H. Hiện nay, cây chà 19,49 ông T đang khai thác, sử dụng và đề nghị Tòa án công nhận cây chà 19,49 thuộc quyền sở hữu của ông T. Ông T không có yêu cầu và không tranh chấp với bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị B trình bày:

Bà B đồng ý với ý kiến của ông T theo đơn phản tố cũng như trong quá trình tố tụng tại Tòa án và đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, đề nghị Tòa án công nhận cây chà 23,48 và cây chà 19,49 thuộc quyền sở hữu của ông T. Bà B không có yêu cầu và không tranh chấp với ông P, bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim H trình bày:

Ngày 02/9/2015, bà H và bà Trương Thị B (vợ ông T) có lập giấy mua bán chà lá. Theo đó, bà H bán cho vợ chồng ông T, bà B cây chà 19,49 với giá 80.000.000 đồng và đã nhận tiền đầy đủ có ông Huỳnh Quang Hưng làm chứng. Nguồn gốc cây chà 19,49 là của ông Huỳnh Văn S (anh ruột bà H), bà H mua lại của ông S vào năm 2005, mua bán có lập hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ ghe mang số hiệu BV 0829TS và cây chà (vì theo tập quán ghe gắn liền với cây chà nên bán ghe là bán cả chà), hợp đồng này được lưu giữ tại Chi cục thủy sản để làm thủ tục sang tên, ông Lý Văn N là tài công đi ghe BV 0829TS làm chứng. Bà C không phải là chủ sở hữu cây chà 19,49 và những người làm chứng cho bà C khai không đúng sự thật. Bà H đồng ý với yêu cầu phản tố của ông T, đề nghị Tòa án công nhận ông T được quyền sở hữu cây chà 19,49.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Quang P trình bày:

Ngày 02/9/2015, ông P và bà Trương Thị B (vợ ông T) có lập giấy mua bán chà lá. Theo đó, ông P bán cho vợ chồng ông T, bà B cây chà 23,48 với giá 120.000.000 đồng và đã nhận tiền đầy đủ có ông Huỳnh Quang H làm chứng. Nguồn gốc cây chà 23,48 có tên gọi là cây chà Phúc Hưng, cây chà 23,48 ông P xác định là thuộc quyền sở hữu chung của ông P và bà C vì ông P và bà C có hôn tiền làm ăn chung với nhau. Hiện nay, cây chà này bà C đang khai thác sử dụng. Tại thời điểm ông P bán cây chà 23,48 cho ông T, bà C không biết vì trước đây bà C còn thiếu ông P một số tiền nên ông P bán để cản trừ nợ. Cuối năm 2016 bà C mua ghe mới, ông P có nói chuyện với ông T cây chà 23,48 để bà C có quyền khai thác ưu tiên thứ nhất, ông T quyền khai thác thứ 2, còn cây chà 19,49 ông T có quyền khai thác ưu tiên thứ nhất, bà C có quyền khai thác thứ 2, nhưng bà C không đồng ý. Về nguồn gốc cây chà 19,49, ông P xác nhận đúng như lời khai của bà H. Ông P đồng ý với yêu cầu phản tố của ông T, đề nghị Tòa án công nhận ông T được quyền sở hữu cây chà 19,49 và được quyền sở hữu 50% cây chà 23,48 cùng với bà C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Thanh P trình bày:

Ông P là chồng của bà C, đồng ý với ý kiến của bà C. Ông P yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu cây chà 19,49 thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Thị Kim C và buộc ông Nguyễn Tiến T trả lại cho bà C cây chà 19,49. Về yêu cầu phản tố của của bị đơn ông P có ý kiến như sau: Việc mua bán giữa ông P và bà H với ông T là không đúng vì ông P và bà H không phải là chủ sở hữu cây chà. Từ trước đến nay không có tập quán nào bán ghe là đương nhiên bán cả chà, việc mua bán ghe có kèm theo cây chà hay không do sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

Người làm chứng ông Huỳnh Vân S trình bày:

Ông S là anh ruột của bà C, bà H và ông P. Nguồn gốc cây chà 19,49 do một mình ông S đặt chà và sáng chà (tạo dựng) vào năm 1995 cùng với chiếc ghe mang số hiệu BV 0829TS, ghe và chà đặt tên là Anh Kim. Đến năm 1998, do bị bệnh không làm biển nữa và lúc đó bà C cũng mới sắm ghe nên ông S cho bà C cây chà 19,49, bà C đặt tên ghe và cây chà 19,49 là Phúc Hưng. Ông S khẳng định ông chưa từng bán cho bà H cây chà 19,49, còn chiếc ghe mang số hiệu BV 0829TS ông S xác nhận có sang tên cho bà H. Đối với cây chà 23,48 ông S khẳng định nguồn gốc là của bà C sáng lập năm 1998 cùng với chiếc ghe Phúc Hưng và cây chà này cũng đặt tên là cây chà Phúc Hưng. Cây chà này của một mình bà C, ông Huỳnh Quang P không liên quan gì đến cây chà này. Từ trước đến nay không có tập quán nào bán ghe là đương nhiên bán cả cây chà, việc mua bán ghe có kèm theo cây chà hay không do sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

Người làm chứng ông Lê Văn Đ trình bày:

Ông Đ là tài công, đồng thời là chủ ghe lưới rút. Vào năm 2001, ông Đ đi ghe đến điểm chà 19,49 với mục đích khai thác nhưng bị ghe Phúc Hưng của bà C đuổi nên ông Đ xác định điểm chà 19,49 là của bà C. Theo ông Đ từ trước đến nay không có tập quán nghề biển nào quy định bán ghe là đương nhiên bán cả cây chà, việc mua bán ghe có kèm theo cây chà hay không do sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

Người làm chứng ông Huỳnh Quang Đ trình bày:

Ông Đ là cháu ruột của ông P, bà H và bà C. Trước đây ông Đ là thuyền phó đi ghe Phúc Hưng từ năm 1998 và khẳng định cây chà 19,49 và 23,48 là của bà C. Bà H không phải là chủ sở hữu cây chà 19,49 và ông P không phải là chủ sở hữu cây chà 23,48. Từ trước đến nay không có tập quán nào bán ghe là đương nhiên bán cả cây chà, việc mua bán ghe có kèm theo cây chà hay không do sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

- Người làm chứng ông Huỳnh Anh D trình bày:

Ông D là em trai của ông S và bà H là anh trai bà C và ông P. Trước đây ông D cũng là tài công và chủ ghe lưới rút suốt 30 năm ở thị trấn Long Hải. Ông D khẳng định cây chà 19,49 không phải của bà H và cây chà 23,48 không liên quan gì đến ông P. Cây chà 23,48 và 19,49 là thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Thị Kim C. Từ trước đến nay không có tập quán nào bán ghe là đương nhiên bán cả chà, việc mua bán ghe có kèm theo cây chà hay không do sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

Người làm chứng ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị Bích P trình bày:

Vợ chồng ông H, bà P làm nghề biển từ năm 2004. Gia đình ông Hoàng, bà P cùng ông Nguyễn Minh H và bà C nằm trong tổ hợp tác làm biển với nhau từ năm 2000 nên biết điểm chà 23,48 và 19,49 là của bà C từ năm 2000. Theo tập quán làm nghề biển để xác định cây chà thuộc quyền sở hữu của ai thì những người làm nghề ghe lưới rút tại thị trấn Long Hải thừa nhận và biết với nhau. Từ trước đến nay không có tập quán nào bán ghe là đương nhiên bán cả chà, việc mua bán ghe có kèm theo cây chà hay không do sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán. Ông H, bà P khẳng định cây chà 19,49 không phải của bà H, cây chà 23,48 không phải của ông P mà thuộc quyền sở hữu của bà C.

Người làm chứng ông Nguyễn Minh H trình bày:

Nguồn gốc cây chà Phúc Hưng (19,49) là của bà C, do bà C sáng lập nhưng không nhớ rõ thời gian nào. Ông H biết rõ vì ông và bà C cùng hợp tác đánh bắt trên biển, cùng khai thác chung điểm chà khi bà C không đánh bắt thì ông H có quyền đánh bắt và đuổi các ghe khác khi đến đánh bắt tại vị trí cây chà này. Việc hợp tác làm ăn chung này cũng đã hơn 10 năm và được công đồng đánh bắt trên biển đều biết việc này. Ông H đã từng bỏ tiền phụ thêm chà lá cùng với bà C để hàng năm tu bổ (duy trì) cây chà để khai thác. Ông H khẳng định cây chà 19,49 là của bà C, không phải của bà H. Từ trước đến nay không có tập quán nào bán ghe là đương nhiên bán cả chà, việc mua bán ghe có kèm theo cây chà hay không do sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2017, người làm chứng bà Nguyễn Thị Ô trình bày:

Nguồn gốc cây chà Phúc Hưng (19,49) là của bà C, từ năm 1999, chồng bà Ô là ông Trần Văn Mộc (đã chết năm 2001) có làm nghề biển cùng với bà C trong băng bộ (nhóm đánh bắt cá) đã khai thác, đánh bắt tại vị trí cây chà Phúc Hưng

(19,49). Năm 2001, sau khi chồng mất bà Ô tiếp tục quản lý và vẫn làm ăn cùng với bà C, ghe của bà Ô vẫn khai thác, đánh bắt tại vị trí cây chà Phúc Hưng (19,49) cùng với ghe bà C. Đến năm 2016 thì không khai thác đánh bắt tại vị trí cây chà Phúc Hưng (19,49) nữa vì ông Nguyễn Tiến T chiếm vị trí đánh bắt cây chà này. Bà Ô khẳng định cây chà 19,49 không phải của bà H và cây chà 23,48 không phải của ông P mà của bà Huỳnh Thị Kim C.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2017, người làm chứng ông Võ Quang M trình bày:

Ông M là em rể của bà C và bà H, ông M đi biển trên chiếc ghe Anh Kim được 11 năm và khẳng định cây chà 19,49 là của bà C, không phải của bà H.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2017, người làm chứng ông Huỳnh Quang H trình bày:

Cây chà (19,49) có tên là cây chà Anh Kim của bà Huỳnh Thị Kim H, có nguồn gốc do ông Huỳnh Văn S sáng lập, sau đó ông S bán lại cho bà H. Trước đây ghe của bà C vẫn đánh bắt tại khu vực cây chà 19,49 vì là chị em nên bà H cho bà C đánh bắt, nếu ghe bà H đánh bắt tại khu vực cây chà 19,49 thì ghe bà C không được đánh.

Tại bản tự khai người làm chứng ông Lý Văn N trình bày:

Nguồn gốc cây chà 19,49 là của ông Huỳnh Văn S sáng lập từ năm 1995. Ông N là tài công của ghe BV 0829 TS (ghé Anh Kim), làm cùng với ông S từ năm 1995. Ông N là người phụ làm cây chà này cùng với ông S. Ông S có bán ghe BV 0829 cùng cây chà 19,49 cho bà H, ông N không nhớ năm bán, sau khi bán ghe xong ông N qua làm tài công cho bà H được khoảng mười mấy năm.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì thêm; bị đơn ông Nguyễn Tiến T vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lê Văn T có ý kiến:

Trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Tiến T đã cung cấp hai giấy tay về việc mua bán chà lá ngày 02/9/2015 giữa bà Trương Thị B với bà Huỳnh Thị Kim H và giữa bà Trương Thị B với ông Huỳnh Quang P. Trên thực tế thể hiện ông T khai thác, sử dụng cây chà 19,49 từ ngày 02/9/2015 đến nay và cây chà 23,48 sử dụng đến ngày 27/02/2017 thì bị ghe của bà C đến chiếm. Lời khai của những người làm chứng từ phía bà C như bà P, ông H... không có giá trị. Ông Đ khai khi đến đánh bắt tại vị trí cây chà 19,49 thì bị ghe Phúc Hưng đuổi nên ông Đ hiểu là cây chà 19,49 là của bà C. Lời khai của người làm chứng như ông N và ông H là có giá trị vì họ là tài công trực tiếp đi biển, có kinh nghiệm lâu năm nên có cơ sở. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đồng tình việc áp dụng tập quán trong việc giải quyết vụ án, nhưng cũng nên áp dụng quy định của pháp luật vì cây chà là tài sản, là thành quả lao động của con người để hưởng lợi do đó phải áp dụng các

điều 170, 221 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015 để xác lập quyền sở hữu cây chà cho ông T. Phía bà C cũng chỉ có mỗi căn cứ để xác lập quyền sở hữu là lời khai ông S đã cho bà C vị trí đánh bắt này. Ông S khẳng định là đã cho bà C nhưng không có giấy tờ gì về việc cho, việc ông S bán ghe mang số hiệu BV 0829TS cho bà H là có thật. Dó đó, không cần thiết phải có giấy tờ mua bán cây chà 19,49 thì bà H cũng được xem là chủ sở hữu cây chà 19,49. Đề nghị Tòa án công nhận cây chà 23,48 và cây chà 19,49 thuộc quyền sở hữu của ông T. Ông T, bà B không có yêu cầu và không tranh chấp với ông P, bà H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý xác định quan hệ “*Tranh chấp quyền sở hữu cội chà*” vì cây chà được các bên xác định là có giá trị vì vậy đây được xem là một trong các loại tài sản nên Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do cây cội chà có tọa độ tại vùng biển Bà Rịa – Vũng Tàu và các đương sự tranh chấp cây cội chà đều có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn có vi phạm như sau: Trong hồ sơ thể hiện các đương sự cung cấp rất nhiều tài liệu, chứng cứ phô tô không có công chứng, chứng thực nhưng Thẩm phán không yêu cầu đương sự nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người làm chứng, đương sự trong vụ án có lời khai mâu thuẫn với chứng cứ nhưng Thẩm phán chưa tiến hành đối chất với nhau là không đúng với quy định tại Điều 100 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán chưa làm rõ các bên thỏa thuận giá trị cây cội chà là bao nhiêu để khi bác đơn có cơ sở tính án phí. Ông P cho rằng hàng tháng đã bỏ khoảng từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để tu bổ cây chà nhưng Thẩm phán chưa hướng dẫn cho đương sự trong trường hợp công nhận cây chà cho bà C thì có yêu cầu bồi thường hay không để giải quyết triệt để nội dung vụ án. Tuy nhiên, các vi phạm trên được làm rõ và khắc phục tại phiên tòa. Tòa án thụ lý ngày 29/5/2017, nhưng đến ngày 05/02/2018 mới có Quyết định đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên Tòa chưa điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự quy định tại điểm a khoản 4 Điều 249 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 và 78 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận cây chà 19,49 thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Thị Kim C. Ông Nguyễn Tiến T có trách nhiệm trả lại cây chà 19,49 cho bà Huỳnh Thị Kim C. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Tiến T về việc công nhận cây chà 19,49 và cây chà 23,48 thuộc quyền sở hữu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị Kim C khởi kiện ông Nguyễn Tiến T về việc tranh quyền sở hữu cây chà nên xác định là tranh chấp quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Huỳnh Quang H, ông Lý Văn Nh, ông Võ Quang M và bà Nguyễn Thị Ô đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chà và tập quán sử dụng chà trong đánh bắt thủy hải sản: Chà là một công trình nhân tạo đặt dưới đáy biển, kết cấu bởi các vật nặng để cố định vị trí cội chà như: Xác vỏ tàu thuyền, xác vỏ xe, các sọt đá, lá dừa, cây tre và các vật liệu liên kết như: dây nylon, dây sòng lá, dây củ mì... kết thành khối vật thể (gọi tắt là cội chà) nhằm tạo bóng mát và nhiều khu vực trú ẩn để thu hút cá, tôm, mực và các loại thủy sinh vật khác tới trú ẩn, sinh sản. Có hai loại chà được ngư dân áp dụng là: chà nổi và chà chìm. Chà nổi là cội chà liên kết với vật nổi trên mặt nước như phao, cờ, cây tre để xác định vị trí cội chà ở trên biển. Chà chìm là cội chà không có vật nổi, do chủ chà muốn giữ bí mật vị trí cội chà của mình.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận cây chà 19,49 thuộc quyền sở hữu của bà C và yêu cầu ông Nguyễn Tiến T trả lại cây chà 19,49 cho bà C. Ông Nguyễn Tiến T đề nghị Tòa án công nhận cây chà 19,49 mua của bà Huỳnh Thị Kim H và cây chà 23,48 mua của ông Huỳnh Quang P thuộc quyền sở hữu của ông T.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo tập quán tại địa phương chủ ghe sử dụng ghe lưới rút để đánh bắt trên biển thường sử dụng chà lá với mục đích đánh bắt cá thường xuyên và đạt năng suất hiệu quả cao, đây là truyền thống tập quán từ rất lâu đời của ngư dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Theo xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, Chi cục thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Đoàn Biên phòng Phước Tỉnh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì việc làm chà và mua bán chà do cá nhân những người làm biển biết với nhau, không thông báo cho chính quyền địa phương và hiện nay cơ quan có thẩm quyền cũng không quản lý việc sử dụng chà trong việc đánh bắt trên biển, mỗi cây chà có vị trí tọa độ khác nhau được xác định bằng máy định vị. Để có thể sử dụng được cây chà có hiệu quả tốt nhất phải tu bổ thường xuyên hàng tháng và mỗi đợt khai thác đánh bắt. Tại phiên tòa, các đương sự trong vụ án cùng những người làm chứng đều thống nhất xác định cây

chà 19,49 các bên đang tranh chấp là ở vị trí tọa độ 08°19'107,49 (vĩ độ 08°19'979", kinh độ 107°49'.949"), hiện ông T đang khai thác và sử dụng. Cây chà 23,48 có tọa độ 08°23'107,48 (vĩ độ 08°23'862", kinh độ 107°48'.324"), bà C đang khai thác và sử dụng. Trong vụ án này không có chứng cứ trực tiếp thể hiện ai là chủ sở hữu của cây chà, chỉ có chứng cứ gián tiếp là lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Như vậy, chứng cứ để xác định ai là chủ sở hữu của cây chà thì căn cứ vào sự thừa nhận của các bên và những chứng cứ liên quan mà Tòa án thu thập được.

[5] Về nguồn gốc cây chà 19,49 thì thấy: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng như ông H, ông N và ông S đều xác định nguồn gốc cây chà 19,49 là của ông Huỳnh Văn S sáng lập, ông S là người đầu tiên đặt điểm chà. Theo xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, Chi cục thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các đương sự cũng như người làm chứng trong vụ án đều xác nhận: *“Người đầu tiên sáng lập điểm chà là chủ sở hữu hợp pháp của cây chà và họ có quyền định đoạt đối với cây chà cho dù họ có bỏ điểm chà một thời gian dài không khai thác sử dụng”*. Bà Huỳnh Thị Kim H cho rằng ông S đã bán ghe cùng cây chà 19,49 cho bà H mà theo tập quán là chà đi theo ghe nên bà H có quyền bán cây chà trên cho ông T, do đó chủ sở hữu hợp pháp cây chà 19,49 là ông T. Bà C, ông P và những người làm chứng có mặt tại phiên tòa khai từ trước đến nay không có tập quán nào quy định bán ghe là bán cả cây chà, điều này phù hợp với xác nhận của Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại biên bản xác minh ngày 15/3/2018, xác định việc bán ghe có kèm theo chà hay không là do thỏa thuận mua bán giữa các bên chứ không đương nhiên bán ghe là bán cả chà kèm theo. Tại phiên tòa bà H thừa nhận năm 2011 bán ghe BV 0829TS nhưng không kèm theo cây chà, do đó lời khai của bà H, ông P bán ghe bán cả chà là không có cơ sở, mà việc bán ghe có bán cả cây chà hay không là theo sự thỏa thuận giữa các bên với nhau. Như vậy, có cơ sở để khẳng định ông S là chủ sở hữu cây chà 19,49 nhưng đã cho bà C từ năm 1998 là phù hợp với chứng cứ khách quan, cùng thời điểm bà C đã đóng tàu mang số hiệu BV 4997TS và đặt tên là Phúc Hưng để hành nghề đánh bắt. Bà H cho rằng ông S đã bán ghe và chà cho bà H nhưng ông S không thừa nhận việc bán cây chà 19,49 cho bà H, trong khi đó bà H không đưa ra được chứng cứ, chứng minh việc ông S đã bán cây chà 19,49 cho mình. Bà C sử dụng ổn định cây chà 19,49 từ năm 1998 đến năm 2015 mà không có sự tranh chấp. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định cây chà 19,49 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà C. Vì vậy, ông T có trách nhiệm trả lại cây chà 19,49 cho bà C.

[6] Về nguồn gốc cây chà 23,48: Quá trình làm việc và tại phiên tòa, ông P cho rằng cây chà 23,48 là thuộc quyền sở hữu của chung bà C và ông P nhưng bà C không thừa nhận. Tại biên bản làm việc của Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải ngày 28/2/2017 (BL 136) ông T cũng thừa nhận cây chà 23,48 là của ông P và bà C. Ông P cho rằng giữa bà C và ông P có hùn hạp làm ăn chung ghe nhưng bà C cũng không thừa nhận, trong khi đó ông P không có chứng cứ, chứng minh cho việc đồng sở hữu cây chà 23,48 và ghe với bà C. Hơn nữa hiện nay, cây chà 23,48 bà C đang khai thác và sử dụng ổn định. Vì vậy, việc mua bán giữa người không

phải là chủ sở hữu cụ thể là ông P và bà B là không có cơ sở chấp nhận để công nhận quyền sở hữu cây chà 23,48 cho ông T.

[7] Tại phiên tòa bà Trương Thị B xác định không yêu cầu xem xét về việc bà B và ông T đã bỏ chi phí tu bổ cây chà 19,49 trong thời gian khai thác, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với quan hệ mua bán giữa bà Huỳnh Thị Kim H, ông Huỳnh Quang P và ông Nguyễn Tiến T, bà Trương Thị B theo giấy mua bán chà lá ngày 02/9/2015, các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[9] Về án phí: Các đương sự không xác định được chính xác giá trị của cây chà, theo xác minh tại Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũng như lời khai của các đương sự thì giá trị của cây chà do thỏa thuận của các bên nên không thể xác định được đúng giá của từng cây chà. Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Kim C và bà Trương Thị B đồng ý xác định giá trị cây chà theo giấy bán chà là ngày 02/9/2015 để làm căn cứ tính án phí. Do đó, cần xác định giá trị cây chà 19,49 và cây chà 23,48 theo giấy bán chà là ngày 02/9/2015 giữa bà Huỳnh Thị Kim H, ông Huỳnh Quang P và bà Trương Thị B để làm căn cứ tính án phí. Do yêu cầu khởi kiện của bà C được chấp nhận, yêu cầu phản tố của ông T không được chấp nhận nên ông T phải chịu toàn bộ án phí cụ thể như sau: Cây chà 19,49 là: 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng. Cây chà 23,48 là: 120.000.000 đồng x 5% = 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Kim C không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 5, 221 và 688 của Bộ luật dân sự 2015; căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C đối với ông Nguyễn Tiến T. Công nhận cây chà tại vị trí tọa độ 08⁰19'107,49 (vĩ độ 08⁰19'979", kinh độ 107⁰.49'.949") thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Thị Kim C. Ông Nguyễn Tiến T có trách nhiệm trả lại cây chà tại vị trí tọa độ 08⁰19'107,49 (vĩ độ 08⁰19'979", kinh độ 107⁰.49'.949") cho bà Huỳnh Thị Kim C.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Tiến T về việc công nhận cây chà tại vị trí tọa độ 08⁰19'107,49 (vĩ độ 08⁰19'979", kinh độ 107⁰.49'.949") và cây chà tại vị trí tọa độ 08⁰23'107,48 (vĩ độ 08⁰23'862", kinh độ 107⁰.48'.324") thuộc quyền sở hữu của ông T.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến T phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo

biên lai thu tạm ứng án phí số 0004873 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Như vậy, ông T còn phải nộp 9.700.000 (chín triệu, bảy trăm ngàn) đồng. Bà Huỳnh Thị Kim C được hoàn lại 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006011 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2018) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chài cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu...

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai